ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:964 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 29 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất tại dự án đầu tư xây dựng khu chăn nuôi lợn tập trung công nghệ an toàn sinh học

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 278/TTr-STNMT ngày 24/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 18/GP-UBND ngày 22/5/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Tên tổ chức nộp tiền: Công ty TNHH một thành viên SHG *(địa chỉ: thôn Đơn Xa, xã Hòa Bình, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn)*.

2. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: khai thác, sử dụng nước dưới đất tại dự án Đầu tư xây dựng khu chăn nuôi lợn tập trung công nghệ an toàn sinh học.

3. Mục đích sử dụng nước của công trình: khai thác nước dưới đất dùng cho chăn nuôi gia súc.

4. Lưu lượng khai thác: 300 m^3/ngày đêm.

5. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: khai thác nước dưới đất dùng cho chăn nuôi gia súc 300 m^3/ngày đêm.

6. Giá tính tiền cấp quyền cho mục đích sử dụng: áp dụng theo Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của UBND tỉnh Ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2024, đối với nhóm, loại nước thiên nhiên dùng cho mục đích khác: 5.800 đồng/m^3.

7. Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp là 4.572.000 đồng *(Bốn triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng chẵn)*.

8. Phương án nộp tiền: nộp 01 lần cho cả thời gian phê duyệt.

9. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp: theo thông báo của cơ quan Thuế và quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan Thuế có trách nhiệm ban hành thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước chậm nhất mười (10) ngày làm việc, kể từ khi nhận được Quyết định này; thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Công ty TNHH một thành viên SHG có trách nhiệm nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 13 và Điều 17 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP của Chính phủ; đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực sẽ bị xử lý, truy thu theo quy định. Sau khi nhận được giấy chứng nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước, Công ty TNHH một thành viên SHG có trách nhiệm gửi 01 bản cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn để theo dõi, giám sát.

Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 41/2021/NĐ-CP thì Công ty TNHH một thành viên SHG phải lập hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra giám việc tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và UBND tỉnh về sự đầy đủ, đúng đắn, chính xác của hồ sơ, số liệu, nội dung trình phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch UBND huyện Chi Lăng và Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH một thành viên SHG chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước - BTNMT;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (03 bản);
- CPCVP UBND tỉnh, phòng Tổng hợp, TT Thông tin, TT Phục vụ hành chính công;
- UBND xã Hòa Bình, huyện Chi Lăng;
- Lưu: VT, KT (PVĐ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh